

Bản án số: 117/2021/HS-ST

Ngày 11/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Liệt

Ông Lê Văn Khoe

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 339/2020/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1988 tại tỉnh Cà Mau; Hộ khẩu thường trú: Ấp Xóm Mới, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: không có nơi cư trú ổn định; trình độ văn hóa: không biết chữ; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; cha tên Nguyễn Văn T (đã chết) và mẹ tên Lê Thị L, sinh năm 1959; gia đình bị cáo có 04 anh em ruột, bị cáo là con út;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 46 (bốn mươi sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 270/2009/HSST ngày 03/12/2009, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2012, đã đóng án phí.

Năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 84/2014/HSST ngày 06/5/2014, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2015 và đã đóng án phí.

Bị cáo bị bắt ngày 15/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

2. Lê Văn T, sinh năm 1989 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú

và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 3, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 2/12; nghề nghiệp: thợ sơn nước; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; cha tên Lê Văn S, sinh năm 1961 và mẹ tên Huỳnh Thị L, sinh năm 1961; gia đình bị cáo có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ 03;

Tiền án: Không

Tiền sự: Năm 2018, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 (mười tám) tháng, chấp hành xong ngày 26/01/2020;

Nhân thân: Năm 2004, bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giao dưỡng 02 (hai) năm theo Quyết định số 365/QĐ.UB ngày 13/02/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V.

Bị cáo bị bắt ngày 15/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố V (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 15/8/2020, tại khu vực Cảng B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an phường N, thành phố V bắt quả tang Lê Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine). Sau khi bị bắt, Thái khai nhận số ma túy này là của Nguyễn Văn N đưa cho T. Cơ quan chức năng tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn N.

Quá trình điều tra, Lê Văn T và Nguyễn Văn N khai nhận: Khoảng 05 giờ ngày 15/8/2020, T nhờ N mang một con gà đá đi bán. Sau khi bán được gà, N về cảng B, phường N, thành phố V gặp T đưa cho T 400.000 đồng và 01 gói ma túy đá để T sử dụng. T chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang như đã nêu trên. Số ma túy nói trên là của một người bạn tên Tí Sui (không rõ nhân thân lai lịch) cho N.

Lời khai của Lê Văn T và Nguyễn Văn N phù hợp với nhau và phù hợp chứng cứ thu thập được.

Tại Bản kết luận giám định số 369/GĐMT - PC09(Đ2) ngày 24 tháng 8 năm 2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, kết luận:

- Mẫu chất kết tinh không màu, trong suốt chứa trong một gói ni lon hàn kín được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an Phường 5, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Hoàng Văn Hiển, Nguyễn Minh Chiến, Lê Văn T, Lê Minh gửi đến giám định có khối lượng 0,3584 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Cơ quan chức năng thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,3584 gam.

Tất cả vật chứng và các tài sản trên được Cơ quan điều tra Công an thành phố V chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý, chờ xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Lê Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bản cáo trạng số 329/CT-VKS ngày 11/12/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo bị cáo Nguyễn Văn N từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo bị cáo Lê Văn T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù;

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án.

Đối với đối tượng tên Tí Sui cho N ma túy, chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra Công an thành phố V tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

Bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Lê Văn T đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Nguyễn Văn N và Lê Văn T là bạn của nhau và đều sử dụng ma túy, khoảng 05 giờ ngày 15/8/2020, T nhờ N đem 01 (một) con gà đá đi bán. Khi bán được gà, N về cảng B, Phường N, thành phố V đưa cho T 400.000 đồng và 01 (một) gói ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,3584 gam để T và N cùng sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi T ở khu vực Cảng B, Phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đang cất giữ ma túy trong người chưa kịp sử dụng thì bị Công an Phường N, thành phố V, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Lê Văn T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 0,1 gam đến dưới 05 gam....”.

Đối với đối tượng tên Tí Sui cho N ma túy, do chưa xác định được lai lịch nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ đủ căn cứ xử lý sau.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm; đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, góp phần tạo ra mầm mống của những tệ nạn xã hội và tội phạm. Bị cáo N từng bị xử phạt về hành vi “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục dần thân vào con đường phạm tội. Bị cáo T là người từng phải đi cai nghiện vì ma túy, biết việc sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng. Vì vậy, cần phải xử lý và tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối

với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo sử dụng ma túy, không xác định được thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn N 15 (mười lăm) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 15 tháng 8 năm 2020.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn T 15 (mười lăm) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 15 tháng 8 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án trong 01 (một) gói niêm phong số 396 ngày 24/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Thực hiện xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 68/BB.THA ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Lê Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.V;
- Công An Tp.V;
- Chi cục THADS Tp.V;
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thường